

Số: 23/2025/QĐST-DS

Quận H, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-DS ngày 25/3/2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V).**

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình T** – Giám đốc Khối Mạng lưới Kinh doanh Ngân hàng Bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị H** – Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4 T, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G** – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

*** Bị đơn:**

- Bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 2, (Nay là số 97 ngõ 219 phố Đ), phường Đ, quận H, thành phố H.

- Ông **Hoàng Dương H**, sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 2, (Nay là số 97 ngõ 219 phố Đ), phường Đ, quận H, thành phố H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu **Hoàng Nhật H**, sinh ngày 08/5/2019

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 2, (Nay là số 97 ngõ 219 phố Đ), phường Đ, quận H, thành phố H.

- Cháu **Hoàng Bảo N**, sinh ngày 17/5/2021

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 2, (Nay là số 97 ngõ 219 phố Đ), phường Đ, quận H, thành phố H.

Đại diện của cháu H và cháu N là: Ông Hoàng Dương H và bà Trịnh Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H xác nhận nợ Ngân hàng TMCP Q tính đến hết ngày 07/4/2025 tổng là: **1.445.042.790 đồng.**

Số nợ cụ thể của các Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 4378359.21 ngày 03/6/2021:

+ Nợ gốc: 1.132.685.558 đồng.

+ Nợ lãi: 31.101.501 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 1.343.128 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 4739445.21 ngày 03/6/2021:

+ Nợ gốc: 270.760.000 đồng.

+ Nợ lãi: 8.429.721 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 722.882 đồng.

2.2. Bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và lãi phát sinh của các hợp đồng trên cho Ngân hàng TMCP Q theo thời gian như sau:

- Ngày 30/5/2025, bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2025, bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

- Kể từ ngày 08/4/2025, bà T và ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo quy định trong các Hợp đồng đã ký nêu trên và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H vi phạm thỏa thuận thanh toán trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản là ***“Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 85.3, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: phường Đ, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 168224, sổ vào sổ cấp GCN: CS 38253 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 16/12/2016 cho ông Hoàng Dương H và bà Trịnh Thị T”***. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 03676, quyền số 06.2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố H lập ngày 03/6/2021 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch sẽ trả lại cho bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H hoặc do các bên thỏa thuận tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trịnh Thị T và ông Hoàng Dương H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **27.675.642 đồng** (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng).

- Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **27.800.000 đồng** (Hai mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0034771 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại